PHIẾU TRẢ LỜI TRẮC NGHIỆM

		Ngày thi:/20	7. Số báo danh	8. Mã đề
Họ tên, chữ ký của cán bộ coi thi 1 Họ tên, chữ ký của cán bộ coi thi 2	2. Điểm thi:	/(Nam/Nữ)	0 0 0 0 0 0 0 0 1 0 0 0 0 0 0 0 0 0 0 0	0 0 0 0 1 0 0 0 1 0 0 0 0 0 0 0 0 0 0 0
		làm rách, ghi đè lên các ô Vuông đen để tròn tương ứng Mã đề, Số báo danh, và	·	nghiệm.
A B C D 1 ○ ○ ○ 2 ○ ○ ○ 3 ○ ○ ○ 4 ○ ○ ○ 5 ○ ○ ○ 7 ○ ○ ○ 8 ○ ○ ○ 9 ○ ○ ○ 11 ○ ○ ○ 12 ○ ○ ○ 13 ○ ○ ○ 14 ○ ○ ○ 15 ○ ○ ○ 16 ○ ○ ○ 17 ○ ○ ○ 20 ○ ○ ○ 21 ○ ○ ○ 22 ○ ○ ○ 23 ○ ○ ○ 24 ○ ○ ○	(A) (B) (C) (D) 25 (C) (C) (C) 26 (C) (C) (C) 27 (C) (C) (C) 28 (C) (C) (C) 30 (C) (C) (C) 31 (C) (C) (C) 32 (C) (C) (C) 33 (C) (C) (C) 34 (C) (C) (C) 34 (C) (C) (C) 36 (C) (C) (C) 36 (C) (C) (C) 37 (C) (C) (C) 38 (C) (C) (C) 39 (C) (C) (C) 40 (C) (C) (C) 41 (C) (C) (C) 42 (C) (C) (C) 43 (C) (C) (C) 44 (C) (C) (C) 45 (C) (C)	■ (A) (B) (C) (D) 49 () () () 50 () () () 51 () () () 52 () () () 53 () () () 54 () () () 55 () () ()		